

DANH SÁCH LUẬN VĂN CAO HỌC

NGÀNH : KHOA HỌC CÂY TRỒNG & BẢO VỆ TV & KHOA HỌC ĐẤT
(TIẾNG VIỆT)

NĂM: 2016

SỐ TT	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG	MÃ SỐ	NGÀNH
1.	<u>Luận Án Tiến Sĩ:</u> Kỹ thuật sản xuất và xử lý sau thu hoạch nhựa buồng hoa dừa nước (<i>Nypa fruticans</i> Wurmb.) tại một số vùng sinh thái ở ĐBSCL.	Lê Thị Thanh Thủy	01	TTCH 1098/2016	KHCT
2.	Dinh dưỡng khoáng đạm, lân, kali và Canxi, Magie trên cây bắp lai (<i>Zea Mays</i> L.) trồng trên đất trong đê và ngoài đê ở An Phú – AG.	Lê Thị Hoa Tuyên	01	TTCH 1099/2016	KHCT
3.	Đánh giá đáp ứng của phân bón vô cơ đa lượng (N,P,K) theo kỹ thuật SSNM cho lúa trên một số vùng đất phèn của ĐBSCL.	Nguyễn Văn Nghĩa	01	TTCH 1100/2016	KHCT
4.	Dinh dưỡng N, P, K và ảnh hưởng của CaO, hoạt chất “Avail P” đến sinh trưởng và năng suất khoai mỡ, khoai mì và khoai lang trồng trên đất phèn.	Nguyễn Chí Hùng	01	TTCH 1101/2016	KHCT
5.	Khảo sát khả năng kích kháng tính lưu dẫn của chủng vi khuẩn <i>Bacillus</i> spp. đối với bệnh cháy lá lúa do nấm <i>Pyricularia Oryzae</i> Carava trong điều kiện nhà lưới.	Trần Ánh Lua	01	TTCH 1102/2016	BVTV
6.	Đánh giá thực trạng sản xuất và quản lý dịch hại trong mô hình “cánh đồng mẫu” tại TP.Cần Thơ.	Phan Thị Thanh Tuyên	01	TTCH 1103/2016	BVTV
7.	Đánh giá khả năng gây hại của các chủng nấm <i>Sclerotium rolfsii</i> gây bệnh thối hạch trên cây Huệ trắng và nghiên cứu biện pháp phòng bệnh.	Nguyễn Thị Ngọc Vẹn	01	TTCH 1104/2016	BVTV
8.	Đánh giá khả năng phòng trị của xạ khuẩn đối với nấm <i>Colletotrichum</i> sp. gây bệnh thán thư trên Sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn)	Đỗ Văn Sử	01	TTCH 1105/2016	BVTV
9.	Đánh giá khả năng gây hại sau thu hoạch của nấm <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> trên trái cây có múi và phòng trừ bệnh bằng dịch trích thực vật.	Bùi Đông Hồ	01	TTCH 1106/2016	BVTV
10.	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện nhân nuôi đến mật số của một số dòng xạ khuẩn triển vọng.	Phạm Tuấn Vũ	01	TTCH 1107/2016	BVTV
11.	Đánh giá hiệu quả của một số chủng vi khuẩn <i>Bacillus</i> đối với bệnh thán thư trên ớt trong điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới.	Huỳnh Thị Ngọc Hân	01	TTCH 1108/2016	BVTV
12.	Khảo sát khả năng kích kháng lưu dẫn của vi khuẩn <i>Bacillus</i> đối với bệnh cháy bìa lá lúa do vi khuẩn <i>Xanthomonas Oryzae</i> pv. <i>Oryzae</i> trong điều kiện nhà lưới.	Hồ Trương Huỳnh Thị Bạch Phượng	01	TTCH 1109/2016	BVTV

13.	Cải thiện độ phì nhiêu đất và năng suất lúa trên đất bị mất tầng đất mặt tại Mỹ Xuyên – Sóc Trăng.	Dương Văn Nam	01	TTCH 1110/2016	KHĐ
14.	Đánh giá tiềm năng độ phì nhiêu đất tỉnh Vĩnh Long trong canh tác lúa theo phương pháp đánh giá đa tiêu chí (MCE).	Lê Thị Mỹ Dung	01	TTCH 1111/2016	KHĐ
15.	Nghiên cứu ứng dụng Polyphenols ly trích từ một số loài thực vật trong phòng trị Rầy nâu (<i>Nilaparvata lugens</i> Stal.) hại lúa.	Ngô Chí Thành	01	TTCH 1112/2016	BVTV
16.	Phân lập và tuyển chọn xạ khuẩn trong phòng trị bệnh thán thư trên xoài do nấm <i>Colletotrichum</i> sp.	Lê Hữu Chí	01	TTCH 1113/2016	BVTV
17.	Khảo sát hiệu quả phòng trừ một số loại côn trùng gây hại ở ĐBSCL của dịch trích cây Thủy xương bồ (<i>Acorus calamus</i> Linn)	Lê Thị Trúc Linh	01	TTCH 1114/2016	BVTV
18.	Ảnh hưởng của một số nông dược đối với Kiến Ba Khoang đuôi nhọn <i>Paederus Fuscipes</i> Curtis (Coleoptera: Staphylinidae).	Nguyễn Thị Thanh Loan	01	TTCH 1115/2016	BVTV
19.	Khảo sát tình hình gây hại, đặc điểm sinh học và xác định pheromone giới tính của ngài Sâu đục trái bưởi <i>Citripestis sagitiferella</i> (Lepidoptera: Pyralidae).	Phạm Văn Sol	01	TTCH 1116/2016	BVTV
20.	Đánh giá một số đặc tính nông học, tính thơm và chịu ngập của các dòng lúa thể hệ BC ₁ F ₂ (<i>Oryza sativa</i> L.)	Võ Thị Kiều Trang	01	TTCH 1117/2016	KHCT
21.	Đánh giá lượng dinh dưỡng khoáng hút thu của lúa (<i>Oryza sativa</i> L.) trên đất phèn ở ĐBSCL.	Võ Thị Huyền Trân	01	TTCH 1118/2016	KHCT
22.	Quản lý dinh dưỡng theo địa điểm chuyên biệt cho lúa trên đất phù sa ngọt tại An Giang và Vĩnh Long, vụ Đông Xuân 2015-2016.	Nguyễn Thị Diệu Hiền	01	TTCH 1119/2016	KHCT
23.	Khảo sát sự xuất hiện, ảnh hưởng của một số loại thuốc bảo vệ thực vật khắc phục hiện tượng đen xơ mít Thái siêu sớm (<i>Artocarpus heterophyllus</i> Lamk.) tại Quận Cái Răng – tỉnh Cần Thơ.	Lê Trí Nhân	01	TTCH 1120/2016	KHCT
24.	Nghiên cứu tạo đột biến giống hoa huệ bằng xử lý tia Gamma ⁶⁰ Co trên mẫu nuôi cấy <i>IN VITRO</i> .	Nguyễn Quang Thúc	01	TTCH 1121/2016	KHCT
25.	Đánh giá đặc tính nông học, tính thơm và giàu sắt của các dòng lúa thể hệ BC ₁ F ₂	Đoàn Thị Mến	01	TTCH 1122/2016	KHCT
26.	Khảo sát ảnh hưởng của luân canh lên sinh trưởng, năng suất và khả năng hấp thu dinh dưỡng của cây bắp lai trồng ở An Phú – An Giang.	Lê Văn Dang	01	TTCH 1123/2016	KHCT
27.	Ảnh hưởng của liều lượng và cách bón đạm lên sinh trưởng và năng suất lúa OM5451 vụ Hè Thu 2015 tại vùng xâm nhập mặn huyện Long Mỹ - tỉnh Hậu Giang.	Nguyễn Ngọc Cẩm	01	TTCH 1124/2016	KHCT

28.	Ảnh hưởng của một số chế phẩm vi sinh và urea trong phân hủy rơm rạ đến sinh trưởng và năng suất lúa tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.	Cù Minh Thanh Tú	01	TTCH 1125/2016	KHCT
29.	Vi nhân giống cây Lác bông trắng (<i>Cyperus tegetiformis</i> Roxb.)	Trần Thanh Thuận	01	TTCH 1126/2016	KHCT
30.	Khảo sát đặc tính ra hoa và yếu tố nội sinh của cây xoài cát Hòa Lộc trong điều kiện tự nhiên tại Cần Thơ, Tiền Giang và Đồng Tháp.	Dương Thị Phương Thảo	01	TTCH 1127/2016	KHCT
31.	Chọn giống và xác định liều lượng phân lân thích hợp cho canh tác lúa trên đất phèn Hòa An, Phụng Hiệp – tỉnh Hậu Giang.	Nguyễn Thành Trục	01	TTCH 1128/2016	KHCT
32.	Ảnh hưởng của biện pháp xử lý rơm rạ và thời điểm gieo sạ lên năng suất lúa trên đất phèn nặng tại Hòa An, Phụng Hiệp-Hậu Giang	Nguyễn Thị Hữu	01	TTCH 1129/2016	KHCT
33.	Đánh giá khả năng chịu mặn của giống lúa OM10252 & Hiệu quả của phân hữu cơ, vôi trong cải thiện tính chất đất và năng suất lúa trên đất nhiễm mặn.	Nguyễn Thị Bích Thủy	01	TTCH 1130/2016	KHCT
34.	Ảnh hưởng của các liều lượng Lân, chất tăng cường độ hữu dụng lân (Avail Polymer) và phối hợp bón vôi lên sinh trưởng, năng suất và hút thu lân của lúa và khoai mì trên đất phèn.	Phan Văn Ngoan	01	TTCH 1131/2016	KHCT
35.	Đánh giá một số đặc tính nông học, mùi thơm và hàm lượng Amylose của 4 tổ hợp lai hồi giao lúa thơm ở thể hệ BC ₂ F ₅ và BC ₂ F ₆ .	Phan Yên Sơn	01	TTCH 1132/2016	KHCT
36.	Đánh giá sinh trưởng của 5 giống lúa trên đất phèn & ảnh hưởng của “Dicarboxylic Acid Polymer” và CaO trên cải thiện năng suất lúa ở Tháp Mười – Đồng Tháp.	Lưu Quang Thái	01	TTCH 1133/2016	KHCT
37.	Khảo sát ảnh hưởng của màng phủ xám bạc và màng phủ nylon trắng lên sự sinh trưởng, năng suất và sâu bệnh của khoai lang tím Nhật (<i>Ipomoea batatas</i> L.) tại huyện Bình Tân – tỉnh Vĩnh Long.	Võ Ngọc Thúy	01	TTCH 1134/2016	KHCT
38.	Khảo sát đặc tính ra hoa, phát triển trái & ảnh hưởng của liều lượng phân N-P-K-Mg lên năng suất và phẩm chất trái mít Ba Láng hạt lép (<i>Artocarpus hetephyllus</i> Lamk.) tại Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.	Trần Thị Doãn Xuân	01	TTCH 1136/2016	KHCT
39.	Ảnh hưởng của liều lượng đạm và Molybden đến năng suất đậu phộng (<i>Arachis hypogaea</i> L.) trên đất phù sa cổ huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.	Phan Thị Thanh Tuyền	01	TTCH 1137/2016	KHĐ
40.	Ảnh hưởng của phân hữu cơ lên một số đặc tính đất và năng suất đậu phộng tại xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.	Tàng Phú An	02	TTCH 1138/2016 1139/2016	KHĐ

41.	Tình hình sử dụng và lưu tồn của Chlorpyrifos ethyl và Diazinon trong mô hình canh tác chuyên lúa, lúa màu và chuyên màu ở ĐBSCL.	Trần Ngọc Trăm	01	TTCH 1140/2016	KHĐ
42.	Khảo sát khả năng kích thích tính kháng của một số loại hóa chất đối với bệnh rỉ sắt trên đậu nành trong điều kiện nhà lưới.	Lê Khánh Nguyên	01	TTCH 1141/2016	BVTV
43.	Khảo sát khả năng phòng trị của vi khuẩn <i>Burkholderia</i> sp. TG17 đối với bệnh hại lúa tại huyện Thới Lai, TP.Cần Thơ.	Lưu Thị Kiều Thâm	01	TTCH 1142/2016	BVTV
44.	Ảnh hưởng của tưới nước mặn đến một số đặc tính đất và sinh trưởng của lúa trên đất phèn và đất phù sa.	Kiều Tấn Nhựt	01	TTCH 1143/2016	KHĐ
45.	Khảo sát các đặc điểm về hình thái và nông học của 39 giống đậu nành [<i>Glycine max</i> (L.) Merrill] nhập nội.	Nguyễn Thụy Thảo Nguyên	01	TTCH 1144/2016	KHCT
46.	Ảnh hưởng của ẩm độ đất đến khả năng lạnh đông trái giống nhãn mới phát hiện ở Bạc Liêu.	Lê Trung Hiếu	01	TTCH 1145/2016	KHCT
47.	Khảo sát đặc tính thực vật và quan hệ di truyền của dòng nhãn mới phát hiện ở Bạc Liêu.	Trần Vĩnh Sang	01	TTCH 1146/2016	KHCT
48.	Đánh giá năng suất, phẩm chất và tính ổn định của một số giống lúa OM có triển vọng ở ĐBSCL.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01	TTCH 1147/2016	KHCT
49.	Ảnh hưởng của Bèo hoa dâu (<i>Azolla</i> sp.) kết hợp với phương pháp cải tiến (SRI) lên dinh dưỡng đất và năng suất lúa (<i>Oryza sativa</i> L.) trong điều kiện nhà lưới.	Nguyễn Hồng Huệ	01	TTCH 1148/2016	KHCT
50.	Ảnh hưởng của biện pháp tưới nước đến sinh trưởng, năng suất & phát triển khí Metan trong canh tác lúa tại Gò Công Tây-Tiền Giang.	Võ Xuân Tân	01	TTCH 1149/2016	KHCT
51.	Ảnh hưởng của độ sâu làm đất đến sự sinh trưởng & năng suất lúa trên đất phèn tại huyện Tháp Mười – tỉnh Đồng Tháp.	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	01	TTCH 1150/2016	KHCT
52.	Khảo sát các đặc điểm về nông học và hình thái của 40 giống đậu nành [<i>Glycine max</i> (L.) Merrill] địa phương.	Lương Tiến Sĩ	01	TTCH 1151/2016	KHCT
53.	Ảnh hưởng của độ sâu làm đất đến sự sinh trưởng & năng suất lúa trên đất phù sa ven sông tại huyện Lai Vung – tỉnh Đồng Tháp.	Lâm Thị Mỹ An	01	TTCH 1152/2016	KHCT
54.	Ảnh hưởng của CaO, KNO ₃ , Brassinolide, Humate Kali và phân hữu cơ khoáng đến sự sinh trưởng & năng suất giống lúa OM5451 trên đất xâm nhập mặn tại Long Mỹ - HG.	Nguyễn Văn Thiện	01	TTCH 1153/2016	KHCT
55.	Đánh giá sự sinh trưởng, đặc tính hình thái thực vật ở giai đoạn cây một năm tuổi và sự đa dạng di truyền của cam sành (<i>Citrus Nobilis</i> var. <i>Typica</i> Hassk.) không đột biến phát hiện tại tỉnh Hậu Giang.	Lê Minh Triết	01	TTCH 1154/2016	KHCT

56.	Đánh giá khả năng chịu hạn của 16 giống / dòng lúa mùa và lúa cao sản trong điều kiện phòng thí nghiệm.	Huỳnh Ngọc Châu	01	TTCH 1155/2016	KHCT
57.	Ảnh hưởng của quản lý nước và hàm lượng kẽm đến sự sinh trưởng & năng suất của giống lúa OM4900 trồng trong chậu.	Lê Thị Kim Mai	01	TTCH 1156/2016	KHCT
58.	Đánh giá giai đoạn ra rễ, thuần dưỡng của các dòng Huệ <i>IN VITRO</i> (<i>Polianthes tuberosa</i> L.) chiếu xạ bằng tia ⁶⁰ CO Gamma và khảo sát tính đa dạng kiểu hình ngoài đồng.	Lê Thị Ngọc Quý	01	TTCH 1157/2016	KHCT
59.	Ảnh hưởng của Calcium phun qua lá và nhúng trái đến khả năng lạnh đông trái giống nhãn mới phát hiện ở Bạc Liêu.	Trần Ngọc Phú	01	TTCH 1158/2016	KHCT
60.	Ảnh hưởng của độ sâu làm đất đến sự sinh trưởng & năng suất lúa trên đất phù sa ven sông tại huyện Cao Lãnh – tỉnh Đồng Tháp.	Lê Thị Bích Chi	01	TTCH 1159/2016	KHCT
61.	Ảnh hưởng của chất điều hòa sinh trưởng lên sinh trưởng & năng suất của giống lúa OM5451 tại huyện Cờ Đỏ - TP. Cần Thơ.	Sơn Minh Tiến	01	TTCH 1160/2016	KHCT
62.	Ảnh hưởng của phương pháp nhân giống và tuổi cây đến năng suất và chất lượng trái giống nhãn mới phát hiện ở Bạc Liêu.	Trần Duy	01	TTCH 1161/2016	KHCT
63.	Nghiên cứu môi trường cấp 1, 2 và giá thể phù hợp để sản xuất Nấm hoàng kim (<i>Pleurotus citrinopileatus</i>).	Nguyễn Hoàng Thạnh	01	TTCH 1162/2016	KHCT
64.	Ảnh hưởng của Plastimula 1SL và Biobeca 0.1SP đến sự sinh trưởng & năng suất của xà lách, cải xanh và dưa leo trong mùa mưa.	Vương Quý Khang	01	TTCH 1163/2016	KHCT
65.	Ảnh hưởng của các dạng phân hữu cơ sản xuất từ Bèo hoa dâu (<i>Azolla</i> sp.) và một số chế phẩm hữu cơ khác lên năng suất và dinh dưỡng đất trồng dưa leo và cải xanh trong điều kiện nhà lưới.	Nguyễn Hà Như Ngọc	01	TTCH 1164/2016	KHCT
66.	Ảnh hưởng của Paclobutrazol và Thiourea phun qua lá lên sự ra hoa măng cụt (<i>Garcinia mangostana</i> L.) tại Châu Thành A-Hậu Giang.	Nguyễn Tạ Thanh Tùng	01	TTCH 1165/2016	KHCT
67.	Ảnh hưởng của Bèo hoa dâu (<i>Azolla</i> sp.) kết hợp với phương pháp canh tác truyền thống lên dinh dưỡng đất và năng suất lúa (<i>Oryza sativa</i> L.) trong điều kiện nhà lưới.	Trần Thị Kim Khoa	01	TTCH 1166/2016	KHCT
68.	Khảo sát đặc điểm sinh học của nấm <i>Septoria</i> sp.gây bệnh đốm lá trên rau cần nước (<i>Oenanthe javanica</i> (Blume) DC.) & khả năng phòng trị bệnh bằng biện pháp sinh học và hóa học.	Ngô Thị Thùy Linh	01	TTCH 1167/2016	BVTV
69.	Khả năng ký sinh và ảnh hưởng của một số loại thuốc BVTV đ/v Ong <i>Copidosomopsis nacoletiae</i> (EADY) (Hymenoptera: encyrtidae) ký sinh trên Sâu cuốn lá nhỏ <i>Cnaphalocrosis medinalis</i> Guenée hại lúa.	Lâm Thị Xuân Mai	01	TTCH 1168/2016	BVTV

70.	Đánh giá khả năng phòng trừ bệnh thán thư do nấm <i>Colletotrichum</i> sp. trên ớt chỉ thiên bằng biện pháp sinh học và hóa học.	Nguyễn Thị Yên	01	TTCH 1169/2016	BVTV
71.	Phân lập và bước đầu đánh giá hiệu quả của thực khuẩn thể trong việc phòng trừ bệnh cháy lá trên hành lá (<i>Allium fistulosum</i> L.) do vi khuẩn <i>Xanthomonas</i> sp. ở điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới.	Trần Ngọc Trân	01	TTCH 1170/2016	BVTV
72.	Khảo sát khả năng chống chịu bệnh héo xanh do vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> và năng suất ớt ghép tại khu thực nghiệm ĐHCT.	Nguyễn Thị Như Thơ	01	TTCH 1171/2016	BVTV
73.	Đánh giá khả năng phòng trị bệnh héo rũ do <i>Fusarium Oxysporum</i> và bệnh thối gốc do <i>Phytophthora nicotianae</i> trên mè (<i>Sesamum indicum</i> L.) bằng xạ khuẩn và thuốc hóa học.	Phạm Công Bằng	01	TTCH 1172/2016	BVTV
74.	Ảnh hưởng của gốc ghép đến khả năng chống chịu bệnh héo xanh do vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> trên ớt cay tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.	Đinh Qui Chhai	01	TTCH 1173/2016	BVTV
75.	Khảo sát ảnh hưởng của Nhện lông nhung và dung dịch Polyphenols đối với hiện tượng chồi rồng trên cây nhãn...	Nguyễn Thị Khánh Trân	01	TTCH 1174/2016	BVTV
76.	Đánh giá hiệu quả chế phẩm vi rút <i>SeNPV</i> (<i>Spodoptera exigua</i> Nuclear polyhedrosis virus) đối với Sâu xanh da láng (<i>Spodoptera exigua</i> Hubner) gây hại trên hành.	Dương Thị Thu Nhi	01	TTCH 1175/2016	BVTV
77.	Tình hình gây hại, đặc tính sinh học và hiệu quả của thuốc hóa học đối với Nhện trắng <i>Polyphagotarsonemus latus</i> Bank (Acari: Tarsonemidae) trên cây ớt.	Trần Ngọc Vũ	01	TTCH 1176/2016	BVTV
78.	Khảo sát đặc điểm hình thái, sinh học và ảnh hưởng của một số loại thuốc BVTV đ/v Ong ký sinh, họ Trichogrammatidae (Hymenoptera)	Lê Quốc Chiến	01	TTCH 1177/2016	BVTV
79.	Khảo sát khả năng gây hại của nấm <i>Colletotrichum</i> sp. gây bệnh thán thư trên chuỗi sau thu hoạch và phòng bệnh bằng dịch trích thực vật.	Hồ Văn Tỏa	01	TTCH 1178/2016	BVTV
80.	Đánh giá khả năng gây hại của nấm <i>Geotrichum candidum</i> gây bệnh thối chua trên trái cây có múi và phòng ngừa bằng dịch trích thực vật.	Đinh Thị Yên Hồng	01	TTCH 1179/2016	BVTV
81.	Đánh giá hiện trạng sử dụng tân dược trong canh tác lúa tại tỉnh An Giang.	Trần Phước Thiện	01	TTCH 1180/2016	BVTV
82.	Nghiên cứu thực khuẩn thể trong phòng trị bệnh cháy bìa lá lúa do vi khuẩn <i>Xanthomonas Oryzae</i> sp. <i>Oryzae</i> và yếu tố môi trường tác động lên thực khuẩn thể .	Nguyễn Thị Trúc Giang	01	TTCH 1181/2016	BVTV
83.	Nghiên cứu thực khuẩn thể trong phòng trừ bệnh thối hạt trên lúa do vi khuẩn <i>Burkholderia glumae</i> .	Phan Quốc Huy	01	TTCH 1182/2016	BVTV

84.	Phân lập và bước đầu đánh giá hiệu quả của thực khuẩn thể trong phòng trừ bệnh thối gốc lúa do vi khuẩn <i>Erwinia Chrysanthemi</i> .	Trần Hưng Minh	01	TTCH 1183/2016	BVTV
85.	Nghiên cứu sự đa dạng di truyền và hóa chất tín hiệu của bọ vòi voi hại dừa <i>Diocalandra frumenti</i> Fabricius (Coleoptera: Curculionidae) tại ĐBSCL.	Triệu Phương Linh	01	TTCH 1184/2016	BVTV
86.	Đánh giá khả năng phòng trừ của xạ khuẩn (Actinomycetes) đối với vi khuẩn <i>Erwinia</i> sp. gây bệnh thối gốc lúa trong điều kiện nhà lưới	Trần Thị Nam Lý	01	TTCH 1185/2016	BVTV
87.	Đánh giá khả năng phòng trừ của vi khuẩn <i>Pseudomonas</i> phát huỳnh quang đối với bệnh đạo ôn do nấm <i>Pyricularia Oryzae</i> gây ra trong điều kiện nhà lưới.	Nguyễn Thị Xuân Mai	01	TTCH 1186/2016	BVTV
88.	Phân lập và bước đầu nghiên cứu hiệu quả phòng trừ bệnh héo xanh trên cây hoa Vạn Thị (<i>Tagetes papula</i> L.) do vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> Smith bằng thực khuẩn thể.	Nguyễn Thúy An	01	TTCH 1187/2016	BVTV